**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**

Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông

A close up of a sign

Description automatically generated

**BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN MÔN HỌC**

**THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG PHẦN MỀM**

Đề tài: **Xây dựng Hệ thống đặt hàng nhập khẩu**

GVHD: TS. Trịnh Tuấn Đạt

Lớp: LTU15

Sinh viên: Nguyễn Đức Thiên

MSSV: 20168806

Nhóm : SIE.TKXDPM.20192-05

HN 05/2020

# MỤC LỤC

[MỤC LỤC 2](#_Toc43215203)

[Danh mục các biểu đồ 3](#_Toc43215204)

[Chương I. Phân tích yêu cầu phần mềm 4](#_Toc43215205)

[1. Biểu đồ Use case 4](#_Toc43215206)

[2. Phân công công việc 4](#_Toc43215207)

[3. Từ điển thuật ngữ và đặc tả phụ trợ 4](#_Toc43215208)

[4. Đặc tả Use case 5](#_Toc43215209)

[5. Biểu đồ hoạt động 7](#_Toc43215210)

[Chương II. Thiết kế kiến trúc phần mềm 9](#_Toc43215211)

[1. Biểu đồ tương tác 9](#_Toc43215212)

[2. Biểu đồ lớp phân tích 11](#_Toc43215213)

[Chương III. Thiết kế chi tiết phần mềm 12](#_Toc43215214)

[1. Biểu đồ lớp thiết kế 12](#_Toc43215215)

[2. Thiết kế giao diện 12](#_Toc43215216)

[3. Mô hình hoá cơ sở dữ liệu 14](#_Toc43215217)

# Danh mục các biểu đồ

[Hình 1. Biểu đồ Use case 4](#_Toc43213858)

[Hình 2: Biểu đồ hoạt động UC10 Generate Import Order 7](#_Toc43213859)

[Hình 3: Biểu đồ hoạt động UC11 Read Import Order 8](#_Toc43213860)

[Hình 4: Biểu đồ giao tiếp của hệ thống 9](#_Toc43213861)

[Hình 5: Biểu đồ trình tự UC10 Generate Import Order 10](#_Toc43213862)

[Hình 6: Biểu đồ trình tự UC11 Read Import Order 11](#_Toc43213863)

[Hình 7: Biểu đồ lớp phân tích 11](#_Toc43213864)

[Hình 8: Biểu đồ lớp thiết kế 12](#_Toc43213865)

[Hình 9: Biểu đồ luồng giao diện 12](#_Toc43213866)

[Hình 10: Giao diện List Import Order 14](#_Toc43213867)

[Hình 11: Giao diện Generate Import Order 14](#_Toc43213868)

[Hình 12: Biểu đồ thực thể liên kết 15](#_Toc43213869)

[Hình 13: Biểu đồ cơ sở dữ liệu 16](#_Toc43213870)

# Chương I. Phân tích yêu cầu phần mềm

## 1. Biểu đồ Use case

A picture containing text, map

Description automatically generated

Hình 1. Biểu đồ Use case

## 2. Phân công công việc

Công việc được phân công như sau:

- Nguyễn Đức Thiên: thiết kế và phụ trách 2 use case: Read Import Order và Generate Import Order

## 3. Từ điển thuật ngữ và đặc tả phụ trợ

- Đính kèm trong hai tệp Từ điển thuật ngữ và Đặc tả phụ trợ đi kèm.

## 4. Đặc tả Use case

Đặc tả UC10 Generate Import Order

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| UC Code | UC10 | Use case name | Generate Import Order |
| Actor | Import Order Employee (IOE) | | |
| Precondition | Sale Order Employee đã tạo xong Sale Order | | |
| Main flow of event (success) | | # | Doer | Action | | --- | --- | --- | |  | Hệ thống | Mở danh sách Sale Order. | |  | Actor | Chọn một Sale Order và bấm vào Generate | |  | Hệ thống | Lấy thông tin chi tiết của Sale Order và Provide | |  | Hệ thống | Tạo Import Order cho mỗi Sale Order. | |  | Hệ thống | Hiển thị danh sách Import Order đã tạo. | |  | Actor | Bấm Save để lưu lại thông tin đã tạo | |  | Hệ thống | Lưu lại danh sách Import Order vừa tạo. | |  | Hệ thống | Hiển thị danh sách Import Order đã lưu | | | |
| Alternative flow of event | |  |  |  | | --- | --- | --- | | # | Doer | Action | | 4a. | System | Không đủ số lượng mặt hàng. Đưa ra thông báo lỗi. | | | |
| Post condition | None | | |

Đặc tả UC11 Read Import Order

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| UC Code | UC11 | Use case name | Read Import Order |
| Actor | Import Order Employee (IOE) | | |
| Precondition |  | | |
| Main flow of event (success) | | # | Doer | Action | | --- | --- | --- | |  | Actor | Bấm vào Import Order | |  | Hệ thống | Lấy thông tin danh sách Import Order | |  | Hệ thống | Hiển thị danh sách Import Order | |  | Actor | Chọn Import Order, bấm vào Detail | |  | Hệ thống | Lấy chi tiết Import Order | |  | Hệ thống | Hiển thị chi tiết Import Order | | | |
| Alternative flow of event | |  |  |  | | --- | --- | --- | | # | Doer | Action | | 5a. | Hệ thống | Chưa có Import Order nào được chọn. Đưa ra thông báo. | | | |
| Post condition | None | | |

## 5. Biểu đồ hoạt động

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

Hình 2: Biểu đồ hoạt động UC10 Generate Import Order

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

Hình 3: Biểu đồ hoạt động UC11 Read Import Order

# Chương II. Thiết kế kiến trúc phần mềm

## 1. Biểu đồ tương tác

Biểu đồ giao tiếp của hệ thống:

A picture containing device

Description automatically generated

Hình 4: Biểu đồ giao tiếp của hệ thống

Biểu đồ trình tự cho UC Generate Import Order:

A close up of a logo

Description automatically generated

Hình 5: Biểu đồ trình tự UC10 Generate Import Order

Biểu đồ trình tự cho UC Read Import Order:

A close up of a logo

Description automatically generated

Hình 6: Biểu đồ trình tự UC11 Read Import Order

## 2. Biểu đồ lớp phân tích

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

Hình 7: Biểu đồ lớp phân tích

# Chương III. Thiết kế chi tiết phần mềm

## 1. Biểu đồ lớp thiết kế

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

Hình 8: Biểu đồ lớp thiết kế

## 2. Thiết kế giao diện

a. Biểu đồ luồng giao diện

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

Hình 9: Biểu đồ luồng giao diện

b. Thiết kế nguyên mẫu giao diện

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 10: Giao diện List Import Order

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

Hình 11: Giao diện Generate Import Order

## 3. Mô hình hoá cơ sở dữ liệu

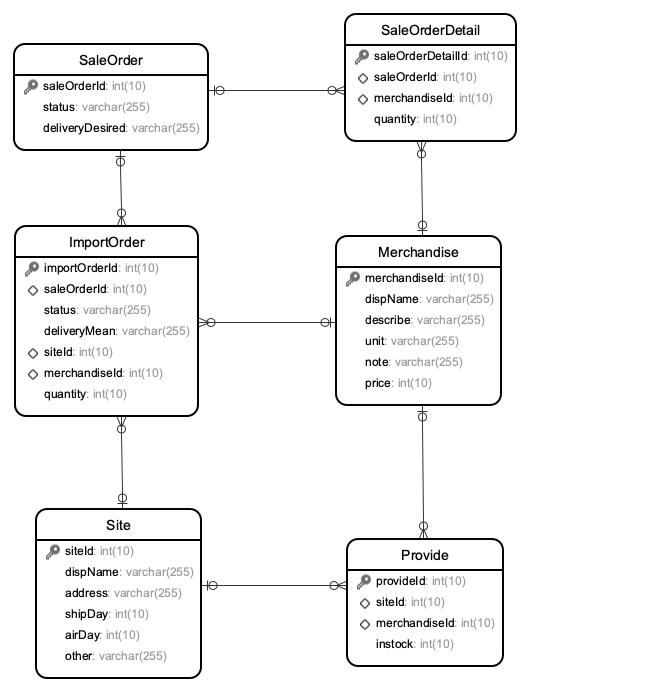
a. Biểu đồ thực thể liên kết

A picture containing computer

Description automatically generated

Hình 12: Biểu đồ thực thể liên kết

b. Thiết kế cơ sở dữ liệu



Hình 13: Biểu đồ cơ sở dữ liệu